TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Nơi thường trú: Số 1A/184 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 09/16 đường Phan Chu Trinh, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976.

Nơi thường trú: Số 1A/184 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc B có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tuấn Đ, sinh ngày 11/11/2003 và Nguyễn Ngọc Tuấn H, sinh ngày 13/4/2009.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc B thoả thuận: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Tuấn H, sinh ngày 13/4/2009 cho ông Nguyễn Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); bà Nguyễn Thị H không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung. Đối với người

con chung tên Nguyễn Ngọc Tuấn Đ, sinh ngày 11/11/2003 đã trưởng thành nên bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc B tự thoả thuận, không ai yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc B xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc B thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003128 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND phường Trường An, TpHuế;
(Đăng ký kết hôn ngày 30/12/1991)
- Đương sự;
- Lưun án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L